

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HSST

Ngày 25 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Lê Thị Thu linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 24/5/1989, tại **huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Xuân N** và bà **Tạ Thị B**; vợ: **Đinh Thị H**; con có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: quyết định số 08 ngày 26/02/2015 **Công an xã Y, huyện Y** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt; quyết định số 35 ngày 12/10/2015 **Phòng P Công an tỉnh N** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa nộp phạt; Quyết định số 12 ngày 29/12/2022 **Công an huyện Y** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.250.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến nay chưa nộp phạt. Nhân thân: tại bản án số 02/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 (hai bốn) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo

đang thi hành án bản án trên kể từ ngày 09/12/2022. Quyết định số 01 ngày 03/10/2011 Công an xã Y, huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo nộp phạt ngày 03/10/2011; bản án số 11 ngày 24/5/2012, Tòa án nhân huyện Y xử phạt 12 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội “Cố ý gây thương tích”, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/8/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2012; bản án số 16 ngày 29/5/2012, Tòa án nhân huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/7/2012; Quyết định số 48 ngày 15/5/2014 Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, cảnh cáo, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” Quyết định số 52 ngày 13/6/2014 Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “Cất giữ trái phép chất ma túy” nộp phạt ngày 23/6/2014; Quyết định số 51 ngày 19/6/2014 Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, Cảnh cáo, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 23 ngày 01/9/2015 Công an xã Q, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, Cảnh cáo, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 56 ngày 18/7/2016 Công an phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” nộp phạt ngày 18/7/2016; Quyết định số 130 ngày 25/9/2016 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” nộp phạt ngày 10/10/2016; Quyết định số 21 ngày 18/01/2018 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 800.000 đồng, về hành vi: “Đánh nhau” nộp phạt ngày 19/01/2018; bản án số 92 ngày 23/8/2018, Tòa án nhân thành phố N xử phạt 18 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2019. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh N, theo bản án số 02 ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo có mặt)

2. **Nguyễn Văn T1**, tên gọi khác: không, sinh ngày 09/10/1991, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Duy D** và bà **Nguyễn Thị O**; vợ: **Đinh Thị Quỳnh H1**, con có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 203 ngày 06/6/2016 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái

phép chất ma túy”, đến nay chưa nộp phạt; Quyết định số 05 ngày 04/3/2021 bị Công an phường Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay chưa nộp phạt; nhân thân: bản án số 58 ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, về tội: “Cướp tài sản”, nộp án phí ngày 23/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2010; bản án số 08 ngày 09/4/2012, Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/5/2012; bản án số 16 ngày 29/5/2012, Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 08 ngày 09/4/2012, buộc Nguyễn Văn T1 phải chấp hành 18 tháng tù. Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/7/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 3/7/2013; Quyết định số 25 ngày 30/5/2014 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo nộp phạt ngày 09/6/2014; Quyết định số 24 ngày 18/6/2014 Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, Cảnh cáo, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 64 ngày 30/6/2014 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “Cất giữ trái phép chất ma túy” bị cáo nộp phạt ngày 08/7/2014. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: anh Lê Văn T2, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng: anh Bùi Văn D1, anh Đinh Trọng D2, anh Tạ Kim L, anh Đinh Văn Đ, chị Phạm Thị T3, anh Đinh Văn T4 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: chiều ngày 21/11/2022, Nguyễn Văn T mời Nguyễn Văn T1, Đinh Văn Đ, Tạ Kim L đến nhà, tổ chức ăn cơm, uống rượu, 3 người đồng ý. Tối cùng ngày T1, anh L, anh Đ và anh Lê Văn T2 (anh T2 được anh Đ rủ thêm) đến nhà T ăn cơm uống rượu. Năm người cùng ngồi ăn cơm, uống rượu với nhau tại nhà Nguyễn Văn T. Trong lúc ngồi ăn cơm, uống rượu, giữa anh T2 với T và T1 xảy ra to tiếng, cãi nhau, anh T2 dọa T và T1: “*Tao lấy súng bắn cả làng chúng*

mày bây giờ”. T1 ngồi cạnh anh T2, nghe vậy bực tức cầm chiếc bát ăn cơm bằng sứ đập vào đầu anh T2 một cái làm anh T2 bị rách da chảy máu vùng đỉnh đầu bên phải kích thước (0,5 x 0,5)cm. Thấy T1 cầm bát đập vào đầu anh T2 thì mọi người can ngăn nên anh T2 và T1 không xảy ra việc đánh nhau nữa, 5 người tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi đã ăn cơm, uống rượu xong. Anh T2 rủ cả nhóm đi đến quán K thuộc thôn H, xã Đ, thành phố T hát, cả nhóm đồng ý. Thấy anh T2 rủ đi hát, T1 và T nghĩ anh T2 lấy cớ mời mọi người đi hát để gọi thêm người đánh T và T1, trả thù việc T1 và T xích mích trong lúc ăn uống và đập bát vào đầu anh T2, nên T1 đi xuống bếp nhà T lấy một con dao (dạng dao bìa) giấu dao ở cặp quần phía sau lưng rồi dùng chiếc áo đang mặc để che con dao; T đi vào phòng ngủ lấy một con dao bấm bằng kim loại bỏ vào túi quần để phòng anh T2 gọi thêm người đánh mình. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở T1; L điều khiển xe mô tô chở anh T2, còn Đ điều khiển xe mô tô đi một mình đến quán K. Trên đường đi anh T2 gặp anh Bùi Văn D1 – sinh năm 1993 và anh Đinh Văn T4 - sinh năm 1997 cùng trú tại xã Y, huyện Y đều là bạn nên anh T2 rủ anh D1 và anh T4 cùng đi hát karaoke, anh D1 và anh T4 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày T1, T, anh Đ, anh D1, anh T4 đi xe mô tô đến quán K thuộc thôn H, xã Đ, thành phố T do chị Phạm Thị T3 là chủ quán, các anh Đ, D1 và T4 vào phòng số 1 hát, T đi đến quầy lễ tân gặp chị T3 chủ quán, yêu cầu chị T3 gọi nhân viên phục vụ rót bia cho mọi người, T1 đứng bên ngoài cổng quán karaoke đợi anh T2 và anh L, chờ được khoảng năm phút không thấy anh T2 và anh L đến, T1 đi vào khu vực lễ tân ngồi cùng với T. Chị Phạm Thị T3 ở quầy lễ tân nhìn thấy T1 giấu dao ở sau lưng, sợ xảy ra đánh nhau ở quán, chị T3 nói với T1: “anh về đi, có dao trong người em không cho vào hát đâu, em cho cả phòng nghỉ luôn, các anh về đi”. Nghe vậy thì T cũng nói với T1: “thằng kia cút ra ngoài, không được vào phòng để cho bọn nó hát”. Nghe chị T3 và T nói T1 đi bộ ra khu vực đường trước cửa cổng quán Karaoke đứng, chị T3 đi theo sau, khi T1 ra khỏi cổng chị T3 đã đóng cửa cổng lại rồi đi vào quán. Anh Tạ Kim L điều khiển xe mô tô chở anh T2, nhưng do xe không tốt nên đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày mới đến được quán hát. Khi đến cổng quán hát, anh L và anh T2 gặp T1 đang đứng ở rìa đường gần cổng. Thấy anh L điều khiển xe mô tô chở anh T2 đến, T1 chặn đầu xe mô tô của anh L và nói “em vào hát đi, anh ở đây nói chuyện với T2 tý”, nghe vậy anh L và anh T2 xuống xe. Thấy có người đến quán hát, chị T3 đi ra mở cổng, L dắt xe mô tô vào dựng ở sân rồi L và chị T3 cùng đi vào quán. Sau khi anh L đi vào quán, T1 hỏi anh T2: “anh gọi người đánh em ờ”, anh T2 trả lời: “tao cần gì phải gọi”. T1 quát anh T2: “không cần gọi sao đến muộn vậy làm

gì, nếu thích đứng đây cho mà đánh này”, anh T2 quát lại T1 “Tao đánh mày làm đéo gì”, nói xong anh T2 lấy điện thoại gọi cho anh Đinh Trọng D2 - sinh năm 1986, trú tại xóm D, xã Y, huyện Y đến đón về, anh T2 nói với anh D2: “đang ở đâu đấy, đến quán K đón tao về” sau đó anh T2 tắt máy. Nghe anh T2 gọi điện thì T1 vẫn nghĩ anh T2 gọi người đến đánh mình nên tiếp tục to tiếng với anh T2. Lúc này Nguyễn Văn T ngồi ở khu vực quầy lễ tân nghe thấy T1 và anh T2 to tiếng, cãi nhau bên ngoài nên đi ra gần vị trí anh T2, T nói với anh T2: “mày làm sao, thích đánh nhau à”, anh T2 trả lời “tao chỉ mời chúng mày đi hát”. Lúc này anh Đinh Trọng D2 cũng vừa đi xe mô tô đến quán karaoke để đón anh T2 về, thấy anh T2, T và T1 đang đứng ở đường trước cửa quán, anh D2 dựng xe mô tô ở đường cách cổng quán karaoke khoảng 20 mét, đi bộ đến gần chỗ anh T2, T và T1 đang đứng, khi anh D2 đến thì T nghĩ là anh T2 gọi người đến để đánh T1 nên T hỏi anh T2: “Bạn mày à, thằng nào đây”, mặc dù nghe thấy T hỏi mình nhưng anh T2 không nói gì, anh D2 quay sang nói với anh T2: “đi về, mấy chén vào rồi quấy”, T tiếp tục quát anh T2 “thằng nào đây”. Toàn thấy T quát anh T2 thì gọi to vào bên trong quán K: “gọi hết anh em ra đây xem thế nào”, T nghe vậy thì nói với T1: “cần đéo gì phải gọi, gọi làm gì”, ngay lúc này T đi đến đứng đối diện và cách anh Đinh Trọng D2 khoảng 50cm dùng tay phải đâm một cái trúng vào mặt anh D2 nhưng anh D2 không bị thương tích gì, anh D2 bị đâm đã lùi lại phía sau khoảng 50cm thì T tiếp tục dùng tay phải lấy trong túi quần một con dao bấm dài 23cm, đầu mũi dao nhọn, đâm về phía người anh D2 nhưng không trúng, anh D2 bỏ chạy. Thấy T đánh anh D2, anh T2 đi lại gần đứng đối diện và chỉ tay vào mặt T nói: “địt mẹ, tao mời chúng mày đi hát mà vậy ờ”, T dùng tay trái gạt tay anh T2 ra và dùng tay phải đang cầm dao đâm về phía người anh T2 nhưng không trúng, lúc này T1 đứng phía sau, thấy T dùng dao đâm anh T2 nên đi đến đứng đối diện, áp sát anh T2, dùng tay trái đẩy người anh T2 và dùng tay phải đâm vào mặt anh T2 một cái, đồng thời cùng lúc này T chạy tới dùng dao đang cầm ở tay phải đâm một cái trúng vào nách sau bên trái anh T2. Bị T đâm anh T2 bỏ chạy thì T1 lấy con dao bấm rất ở lưng cầm trên tay cùng T lừa đuổi anh T2, anh T2 chạy được khoảng 3m đến 4m thì bị ngã sấp xuống mặt đường bê tông, má và trán bên phải áp xuống mặt đường. Lúc này T và T1 đuổi đến nơi, T1 dùng chân trái dẫm và ấn lên mặt bên trái anh T2 làm cho mặt bên phải anh T2 tiếp xúc mạnh với nền đường bê tông gây ra vết thương rách da, chảy máu vùng trán, má và khe mũi bên phải, còn T thì đứng chửi anh T2 “địt mẹ mày, mày thích gì”. Thấy T, T1 đánh anh T2 những người đang hát trong quán chạy ra can ngăn nên T và T1 không đánh anh T2 nữa. Sau khi được mọi người can ngăn, T điều khiển xe mô tô chở T1 về, trên

đường về T1 vớt con dao bài (không nhớ vị trí đã vớt ở đâu) còn T để con dao bấm dùng đâm anh T2 trên bàn ở trong phòng ngủ.

Anh Lê Văn T2 sau khi bị T và T1 đánh bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến ngày 29/11/2022 ra viện.

Ngày 10/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của anh Lê Văn T2. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/2023/TgT ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- Vết thương đường rách sau bên trái vị trí khoang liên sườn 8 – 9 gây tổn thương:

+ Đứt động mạch gian sườn, đã được điều trị: 10%;

+ Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng thành ngực bên trái ngang mức khoang liên sườn 8 - 9 đường rách giữa và đường rách sau bên trái, kích thước sẹo trung bình 02%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương, vết thương đường rách sau bên trái vị trí khoang liên sườn 8 – 9 gây ra cho Lê Văn T2 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

- Khu vực mặt bên phải:

+ Xây sát da chảy máu vùng trán; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phía trên cung lông mày bên phải: 06%;

+ Má phải xây sát da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức bờ trên ngoài gò má phải; kích thước sẹo trung bình: 06%;

- Khe mũi bên phải bị xây sát da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức khe cánh mũi má bên phải: 03%.

- Đầu bên phải bị rách da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía sau lệch bên phải là 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Văn T2 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y) là 25%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Ngày 11/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có công văn số 64/CV – ĐCSHS đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh T tách tỷ lệ tổn thương cơ thể do T và T1 dùng dao, chân tay đánh anh Lê Văn T2 ở quán K tại Thôn H, xã Đ, thành phố T và T1 dùng bát đập vào vùng đỉnh đầu bên phải ở nhà T thôn V, xã Y, huyện Y.

Tại Công văn số 81/TTPY – CV, ngày 13/4/2023 Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do T và T1 dùng dao, chân tay đánh anh Lê Văn T2 ở quán K tại thôn H, xã Đ, thành phố T là 24%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do T1 dùng bát đập vào vùng đỉnh đầu bên phải anh Lê Văn T2 ở nhà T thôn V, xã Y, huyện Y là 01%.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTPTĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố các bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 02/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án từ 60 đến 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/12/2022.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bấm kim loại, màu trắng bạc, lưỡi dao gấp được vào trong chuôi dao, dao có kích thước dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao là 2,5cm.

4. Về bồi thường dân sự tại phiên tòa gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng, cộng với số tiền trước đây Nguyễn Văn T đã bồi thường 2.000.000đồng. Anh T2 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó phần trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với diễn biến như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Việc đưa các bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật mà viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo nhất trí với luận tội mà viện kiểm sát luận tội. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại: anh T2 trình bày chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn cơm tại nhà của T chỉ tranh luận về mức thu nhập hàng tháng, tại đó hai bên đã xảy ra xô sát, T1 đã dùng bát ăn cơm đập vào đầu. Sau khi sự việc xảy ra tất cả nhóm đi lên quán K để hát, tại đây do hiểu nhầm, T và T1 nghĩ bị hại gọi người đến đánh nên hai bên đã cự cãi, T đã dùng dao đâm vào sườn bị hại, T1 dùng chân di vào mặt bị hại khi bị hại ngã ra đường, dẫn đến bị hại bị giảm 24% sức khỏe. Tại phiên toà hôm nay người nhà của hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20 triệu và 2 triệu trước đây, tổng là 22 triệu đồng để điều trị. Nay các bị cáo đã nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hứa sửa chữa nên bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và vẫn giữ nguyên việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, tại khu vực trước cửa quán K thuộc thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, T1 dùng tay đâm vào mặt, T dùng dao nhọn đâm vào nách sau bên trái anh T2; bị đâm anh T2 bỏ chạy thì bị T1, T cầm dao lừa đuổi đánh, làm anh T2 bị vấp ngã ra đường, T1 tiếp tục dùng chân đâm và ấn lên phần mặt trái, làm phần mặt bên phải anh T2 tiếp xúc trà sát với nền đường bê tông. Hậu quả làm anh T2 bị tổn hại 24% sức khỏe.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích được quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

a) ...

đ) gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Các bị cáo dùng dao, mặt đường bê tông là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo gây thương tích mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại giảm 24% sức khỏe, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình Sự.

Bản Cáo trạng số: 67/CT– VKSTĐ ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T1** về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý. Hành vi dùng dao, chân, tay đâm đá gây thương tích cho anh **T2** mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là chủ thể được pháp luật bảo vệ không những thế còn gây ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Việc đưa ra xét xử và cần phải xử lý nghiêm minh, để giáo dục cải tạo các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về vị trí vai trò: trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau phạm tội chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn cơm uống rượu tại nhà bị cáo **T**, khi bị hại nói “tao lấy súng bắn chết cả làng chúng mày bây giờ”; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Nguyễn Văn T** dùng dao gây thương tích cho người bị hại, bị cáo tham gia với vai trò tích cực, nên trong vụ án bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo **T1**.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn T1** đã giúp sức tích cực và cũng là người thực hành, dùng chân dẫm và ấn đập lên mặt anh **T2** để bề mặt anh **T2** tiếp xúc trực tiếp tra sát xuống mặt đường bê tông, làm anh **T2** bị tổn thương sức khỏe, nên trong vụ án **T1** có vai trò sau **T** và phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội mà mình thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa hôm nay gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân: đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** vào ngày 17/01/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 24 tháng tù, hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” của

Nguyễn Văn T xảy ra vào ngày 09/12/2022, như vậy đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra sau hành vi “cố ý gây thương tích” nhưng được đưa ra xét xử trước. Do đó bản án số 02/2023/HSST ngày 17/01/2023 không tính là tiền án, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng (tái phạm).

Đối với bị cáo **T** có 3 tiền sự vào các năm 2015 và năm 2022 bị xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **T1** có 2 tiền sự vào năm 2016 và 2021 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự; nhân thân bị xét xử nhiều lần về các hành vi khác nhau; các bị cáo bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính nhiều lần về các hành vi khác nhau.

[5] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T** đang chấp hành hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 02/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” kể từ ngày 09/12/2022. Do đó khi quyết định hình phạt của bản án đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi của **Nguyễn Văn T1** dùng chiếc bát ăn cơm bằng sứ đập vào đầu anh **T2** tại nhà của **Nguyễn Văn T** ở **thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** gây tổn thương cơ thể cho anh **T2** 01% sức khỏe, vụ việc xảy ra tại địa bàn **huyện Y, tỉnh Ninh Bình** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y**. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã tách tài liệu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về bồi thường dân sự: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho anh **T2** số tiền 22.000.000đồng, người bị hại đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: số vật chứng đã thu giữ gồm 01 con dao dạng dao bấm kim loại, màu trắng bạc, lưỡi dao gấp được vào trong chuôi dao, dao có kích thước dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao là 2,5cm là vật chứng liên quan đến hành vi mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật chứng trên là công cụ phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm Điều 56 đối với **Nguyễn Văn T**); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T1** phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

1.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 02/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/12/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, dạng dao bấm bằng kim loại, màu trắng bạc, lưỡi dao gấp được vào trong chuôi dao, dao có kích thước dài 23cm, lưỡi dao dài 11cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao 2,5cm.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa **Công an thành phố T** với chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/8/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà